

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93 /2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25/12/2024

V/v Xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Ngụy Mộng Cầm
- Ông Châu Thanh Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.

Hôm nay, ngày 25 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 395/2024/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/QĐXXST- HNGĐ, ngày 11 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Hôm nay, ngày 25 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 395/2024/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/QĐXXST- HNGĐ, ngày 11 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:* Chị Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968, nơi cư trú: Số H, đường Đ, Khóm E, phường H, Thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (Xin vắng mặt)
- Bị đơn:* Ông Nguyễn Bá T, sinh năm 1972, nơi cư trú: Số F, Khóm T, phường T, Thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (Xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/10/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị L trình bày:

Vào năm 1997 bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Bá T do quen biết nhau nên tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Ông, bà không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong thời kỳ hôn nhân bà L và ông T có 02 con chung tên Nguyễn Anh T1, sinh ngày 17/3/2000 và Nguyễn Anh P, sinh ngày 22/4/2002, hiện con chung đã trưởng thành.

Sau khi cưới vợ chồng sống chung hạnh phúc, sau đó đến ngày 02/9/2024 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng hay cự cãi nhau, ông T cũng đã bỏ nhà đi ở riêng nên vợ chồng hiện đã sống ly thân, bà L đã cố gắng đề hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Từ khi sống ly thân thì không còn liên lạc nhau. Bà Nguyễn Thị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó bà yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Bá T.

Về nuôi dưỡng con chung: Đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 11/12/2024 bà Nguyễn Thị L có đơn xin giải quyết vắng mặt, bà vẫn bảo lưu ý kiến như đơn khởi kiện. Do bận việc nên bà L đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

** Ý kiến trình bày của bị đơn ông Nguyễn Bá T:* Tại đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 11/12/2024 ông T có ý kiến ông đồng ý ly hôn với bà L, lý do ông không có đăng ký kết hôn là do không biết quy định pháp luật. về con chung đã trưởng thành, về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do bận việc nên ông Nguyễn Bá T đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long giải quyết ly hôn ông Nguyễn Bá T đăng ký thường trú số 66, Khóm T, phường T, Thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Ngày 11 tháng 12 năm 2024 bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Bá T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ Khoản 1 Điều 228

Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Bá T .

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Bá T chung sống với nhau như vợ chồng năm 1997 không có đăng ký kết hôn. Do đó, về hôn nhân Ông, Bà đã vi phạm vào Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho nên giữa bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Bá T không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2.2] Về nuôi dưỡng con chung: Đã trưởng thành, bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Bá T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Bá T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị L phải nộp số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Bá T.

2. Về con chung: Đã trưởng thành.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Bá T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị L phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo lai thu số 0007422 ngày 12 tháng 11 năm

2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long. Vậy bà Nguyễn Thị L đã nộp đủ không phải nộp thêm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Án xử công khai nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND. Tỉnh Vĩnh Long 01;
- VKSND.TP. Vĩnh Long 01;
- Chi cục THADS. TP Vĩnh Long 01;
- UBND.p8, p. Tân Hòa;
- Các đương sự 02;
- Lưu hồ sơ 03.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Diễm